

Số: 43/KHND-MNHT

Bồ Đề, ngày 19 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG VÀ BÁN TRÚ
NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 3465/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026;

Thực hiện chỉ đạo của UBND Phường Bồ Đề về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, trường mầm non Hồng Tiến xây dựng Kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng và bán trú năm học 2025 - 2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

*** Về cơ sở vật chất và học sinh:**

- Tổng số học sinh toàn trường: 598 học sinh (NT: 90hs – MG: 535hs)
- Tổng số phòng học: 20 phòng học, hiện đang sử dụng 16 phòng làm lớp học, 4 phòng còn lại cùng 4 phòng chức năng làm phòng hoạt động ngoại khoá.
- Bếp ăn với diện tích 89.2m² được xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều
- Tổng số lớp học: 16 lớp. Trong đó:
 - + MG Lớn : 5 lớp = 208 học sinh. + MG Nhỡ : 5 lớp = 185 học sinh.
 - + MG Bé : 3 lớp = 115 học sinh. + Nhà trẻ : 3 lớp = 90 học sinh.

*** Về đội ngũ giáo viên:**

- Tổng số giáo viên: 33 giáo viên (29 GV Biên chế - 4 GV hợp đồng).
- Trình độ đào tạo: + Đại học: 24 giáo viên. + Cao đẳng: 9 giáo viên.

*** Về đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng:**

- Tổng số 12 nhân viên ND, trong đó: 11 nhân viên nữ và 1 nhân viên nam.
- Trình độ đào tạo: + Cao đẳng = 08 nhân viên nuôi dưỡng.
+ Trung cấp = 04 nhân viên nuôi dưỡng.

*** Về đội ngũ nhân viên văn phòng, bảo vệ, lao công:**

- Tổng số 08 nhân viên, trong đó: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 3 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên lao công.
- Trình độ đào tạo: + Đại học: 01 nhân viên. + Cao đẳng: 02 nhân viên.
+ Trung cấp: 02 nhân viên. + Lớp 12/12: 03 nhân viên.

1. Thuận lợi:

- Nhà trường đã được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, làm điểm chuyên đề CSND trong 3 năm liền (từ năm 2018 đến năm 2021). UBND phường Bồ Đề chỉ đạo sát sao về chuyên môn và sự quan tâm của các ban ngành trong phường Bồ Đề cùng nhau phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Trường có diện tích sân vườn rộng, cải tạo đất vườn trồng rau sạch bổ sung thêm nguồn thực phẩm phục vụ bữa ăn cho CBGVNV và trẻ tại trường.

- Trường có nhân viên y tế chuyên trách. Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Y tế và Giáo dục trong Phường về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích và dịch bệnh trong nhà trường.

- Nhân viên nuôi dưỡng chiếm 67% trên chuẩn đào tạo hệ Cao đẳng, 33% đạt chuẩn đào tạo hệ Trung cấp. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng nhiệt tình, chịu khó học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Khó khăn:

- Còn 8/33 giáo viên trẻ chiếm 24% chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động CSND do năng lực còn hạn chế.

- Còn 5/12 nhân viên nuôi dưỡng chiếm 42% tay nghề chưa vững do năng lực và kinh nghiệm còn hạn chế cần được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

Triển khai hiệu quả chủ đề của toàn ngành năm học 2025-2026 “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”. Tăng cường nề nếp kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, quan tâm và phát triển phẩm chất, năng lực, các kỹ năng mềm cho học sinh.

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên - nhân viên nuôi dưỡng trong nhà trường, thực hiện phong trào “**Tự học – Tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ**” nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý chỉ đạo nuôi dưỡng.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Làm tốt công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

C. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHĂM SÓC TRẺ

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần cho trẻ :

a/ Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong mọi hoạt động, không để trẻ xảy ra tai nạn thương tích hay ngộ độc thực phẩm, phòng chống bạo hành trẻ, thực hiện quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Kế hoạch “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”

- Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn, đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng chống dịch bệnh.

- 100% CBGV-NV có kiến thức về PCCC và phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Quy chế nuôi dạy trẻ và Điều lệ trường mầm non.

b/ Biện pháp:

- Rà soát, bổ sung đầy đủ trang thiết bị y tế cần thiết và danh mục thuốc thiết yếu theo quy định của Bộ Y tế tại trường mầm non, loại bỏ thuốc cận date và hết hạn sử dụng.

- Xây dựng phương án phòng chống dịch bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức tập huấn cho GVNV cách xử trí các trường hợp nghi ngờ trẻ mắc dịch bệnh trong trường học, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giáo viên các lớp thực hiện công việc đón trả trẻ đúng quy định, thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh, cập nhật sổ theo dõi vào giờ đón và trả trẻ, hướng dẫn trẻ sát khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi vào lớp khi có dịch bệnh xảy ra tại trường.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc hàng ngày sổ nhật ký nhóm lớp, ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, rõ người, rõ trách nhiệm: Mỗi lớp có lịch phân công giáo viên cụ thể thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày, có bàn giao về tình trạng học sinh trong lớp hàng ngày, thể hiện đủ các thông tin trao đổi giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với cha mẹ trẻ, tình trạng bất thường của trẻ trong ngày (nếu có).

- Có lịch phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là quản lý trẻ trong các hoạt động đón, trả trẻ, chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trẻ mới đi học. Không nhận trẻ ốm, trẻ bị sốt, ho, khó thở, có biểu hiện nghi ngờ mắc dịch bệnh. Thống nhất với cha mẹ trẻ đăng ký người thường xuyên đón trẻ hàng ngày.

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, rà soát các điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ được quy định tại Điều lệ trường mầm non những nơi như: lan can hành lang, tay vịn cầu thang, kệ giá để tivi, tủ để đồ cá nhân của trẻ, loa đài, hệ thống dây điện, ổ cắm, nhà vệ sinh... có kế hoạch bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất bị hư hỏng.

- Tạo điều kiện cho GVNV học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp tập huấn PCCC do Công an phường tổ chức.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ trang thiết bị cần thiết theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy, phương án PCCC và tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng tránh TNTT, kỹ năng xử lý và thoát hiểm khi gặp sự cố hỏa hoạn cho CBQL, GVNV và học sinh trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên truyền truyền kiến thức phòng chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua giờ đón trả trẻ tại góc "*Cha mẹ cần biết*", thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh, tổ chức các ngày lễ lớn, phối hợp với gia đình trẻ cùng thực hiện.

- Tổ chức Hội thi "*Ngày hội dinh dưỡng*" cấp trường tạo điều kiện cho nhân viên nuôi dưỡng học hỏi, thực hành, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nấu ăn cho trẻ tại trường.

2. Chăm sóc sức khỏe:

a/ Chỉ tiêu:

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Có Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhà trường.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo theo Quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ quy định. Quan tâm tới trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi, thể béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Có lớp điểm chuyên đề "Bồi dưỡng kiến thức vệ sinh ATTP, giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em".

b/ Biện pháp:

- Giám sát nhân viên kiêm nhiệm phụ trách y tế quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ tại phòng y tế. Cân, đo trẻ vào tháng 9,12,3. Trẻ dưới 24 tháng tuổi,

đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi tháng 1 lần. Trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý 1 lần. Trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI). Cân đo cho trẻ vào ngày 15 cố định của các tháng/quý để đảm bảo mọi trẻ đều được đủ tháng/quý. Sử dụng sổ sức khỏe và biểu đồ trong suốt quá trình học tại trường.

- Phối hợp với Trạm y tế Phường thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm. Thông báo kết quả khám sức khỏe của trẻ tới cha mẹ trẻ.

- Tham mưu với Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe ban đầu, trưởng ban là đại diện Ban giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo Y tế phường, ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường học và các ủy viên khác là đại diện Hội cha mẹ học sinh, giáo viên. Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm tháng.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo quy định, tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ bán trú tại trường. Quan tâm tới trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi, thể béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập để có các biện pháp can thiệp kịp thời. Trao đổi với phụ huynh học sinh khi trẻ có biểu hiện suy dinh dưỡng hoặc nguy cơ béo phì để có biện pháp can thiệp, thống nhất cách chăm sóc giáo dục cho từng trẻ theo kế hoạch và chế độ ăn uống theo thực đơn phù hợp.

- Xây dựng điểm chuyên đề “Bồi dưỡng kiến thức vệ sinh ATTP, giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” tại lớp MGL A3.

3. Công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh

a/ Chỉ tiêu:

- 100% các lớp có dung dịch rửa tay sát khuẩn, nhiệt kế đo nhiệt độ, sổ theo dõi cập nhật thân nhiệt của trẻ hàng ngày.

- 100% các lớp đủ đồ dùng, dụng cụ vệ sinh cá nhân riêng biệt cho từng trẻ. Có đủ gối, chăn, giường lưới, xốp thảm đảm bảo cho trẻ ấm về mùa đông. Có màn mắc cho trẻ ngủ tại trường tránh muỗi đốt phòng chống dịch sốt xuất huyết.

- 100% các lớp giáo dục trẻ kỹ năng đeo khẩu trang đúng cách, vệ sinh cá nhân để phòng chống dịch bệnh.

- 100% các lớp có cảnh quan đảm bảo xanh - an toàn - hạnh phúc trong lớp và ngoài sân trường, trang trí nhà vệ sinh thân thiện có cây xanh và âm nhạc.

- Bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch bệnh.

b/ Biện pháp:

- Chỉ đạo giáo viên các lớp phối hợp với phụ huynh trang bị dung dịch rửa tay sát khuẩn, nhiệt kế đo nhiệt độ, thực hiện cập nhật thân nhiệt của trẻ vào sổ theo dõi hàng ngày khi có dịch bệnh xảy ra tại trường.

- Bổ sung đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: mỗi trẻ có 2 khăn mặt (1 khăn lau mặt, 1 khăn lau miệng lau tay sau ăn), cốc uống nước. Giáo viên làm kí hiệu rồi tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung. Vệ sinh khăn mặt thường xuyên. Trang bị đủ mỗi trẻ một gối, một giường lưới, không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp ở nền nhà. Mặc màn cho trẻ ngủ tại lớp tránh muỗi đốt phòng chống dịch sốt xuất huyết. Mùa đông trải thảm xốp nền giữ ấm cho trẻ. Giáo viên trực và theo dõi đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ngủ.

- Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn trẻ nhận biết một số biểu hiện bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, thủy đậu... Dạy trẻ vệ sinh cá nhân: Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, tay, chân, mặt, mũi quần áo gọn gàng thường xuyên. Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, không ăn quà vặt.

- Chỉ đạo giáo viên các lớp vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn trước và sau giờ đón trả trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi, đồ dùng trong lớp, kho ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm. Dạy trẻ thói quen vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng rác, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ.

- Chỉ đạo giáo viên các lớp phối hợp với phụ huynh bổ sung cây xanh hút thải khí độc (vạn niên thanh, lưỡi hổ...) sửa chữa loa để mở nhạc trong phòng vệ sinh. Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, có ký hiệu riêng biệt nơi để đồ dùng. Trang trí tạo không gian nhà vệ sinh thân thiện để trẻ cảm thấy thoải mái khi đi vệ sinh.

- Sửa chữa cửa sổ lưới ngăn chặn côn trùng, ruồi muỗi bay vào bếp trong quá trình hoạt động. Vệ sinh dụng cụ, đồ dùng, sắp xếp gọn gàng sạch sẽ khoa học, có biển chỉ dẫn từng vị trí cụ thể.

- Chiều thứ 6 hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ chơi, dụng cụ nhà bếp, thường xuyên chú trọng tới các dụng cụ chứa nước vệ sinh sạch sẽ, úp các vật dụng tránh ứ đọng nước sạch, nước mưa tạo điều kiện cho bộ gây, muỗi vẫn phát triển truyền bệnh sốt xuất huyết.

II. CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG:

1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

a/ Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm sạch chất lượng, hợp vệ sinh.
- Có hợp đồng cung ứng thực phẩm với các đơn vị cung cấp đảm bảo an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch bệnh.
- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.
- Đảm bảo 100% nhân viên nuôi dưỡng có kiến thức về VSATTP.
- Đồ dùng dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox luôn sạch sẽ, đảm bảo VSATTP.

b/ Biện pháp:

- Tham mưu với Hiệu trưởng ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm với các đơn vị cung cấp đã được UBND phường Bồ Đề kiểm tra đủ tư cách pháp nhân, tuân thủ các quy định về VSATTP.

- Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng thực hiện nghiêm túc các khâu từ giao nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, chia ăn theo đúng quy trình bếp một chiều, vào sổ Kiểm thực ba bước. Chú trọng khâu giao nhận thực phẩm, chỉ nhận những thực phẩm tươi mới, khâu sơ chế, chế biến món ăn, phối hợp các thực phẩm tránh món ăn gây ngộ độc trong quá trình chế biến.

- Tham mưu với Hiệu trưởng bổ sung thêm trang thiết bị bằng inox như dụng cụ chế biến món ăn, dao, thớt... phục vụ cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh. Sửa chữa các xe đẩy, thang tời vận chuyển thức ăn.

- Kiểm tra, giám sát nhân viên nuôi dưỡng vệ sinh sạch sẽ đồ dùng dụng cụ nấu và chia ăn, bát đĩa thìa của trẻ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, phân chia đồ dùng từng khu vực có biển chỉ dẫn cụ thể từng vị trí đảm bảo VSATTP. Đánh dấu ký hiệu riêng đồ dùng dụng cụ sơ chế, chế biến riêng.

2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:**a/ Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường. Duy trì chế độ ăn cho trẻ Mẫu giáo 2 bữa/ ngày (1 bữa chính và 1 bữa phụ). Nhà trẻ 3 bữa/ngày (2 bữa chính và 1 bữa phụ) với mức tiền ăn 30.000đ/trẻ/ ngày.

- Tỷ lệ dinh dưỡng tại trường duy trì mức: Nhà trẻ (P: 13 - 20%; L: 30 - 40% (*Tỷ lệ L động vật/L thực vật = 70% và 30%*); G: 47 - 50%). Mẫu giáo (P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%). Duy trì việc tính tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ và cân đối kịp thời (Nhu cầu Ca đối với trẻ 1- 3 tuổi: 350mg/ngày/trẻ; MG 4- 6 tuổi: 420mg/ngày/trẻ; Nhu cầu B1 đối với trẻ 1-3 tuổi: 0.41 mg/ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 0.52mg/ ngày/trẻ).

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.

b/ Biện pháp:

- Xây dựng thực đơn riêng của từng lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đảm bảo cân đối tỷ lệ về calo và các chất theo quy định. Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3 đến 5 loại rau, củ và bao gồm các món: *com, món xào(hoặc luộc), món mặn, canh và tráng miệng.*

- Tiếp tục sử dụng phần mềm nuôi dưỡng Gokids được Bộ GD&ĐT thẩm định để tính khẩu phần ăn cho trẻ, tính định lượng thức ăn cho trẻ hàng ngày từ sổ sang chín đúng quy định.

- Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh ATTP, chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất, thực hiện quy trình theo nguyên tắc bếp một chiều. Thường

xuyên lên lớp theo dõi trẻ ăn để điều chỉnh kịp thời cách chế biến món ăn, thay đổi thực phẩm chế biến.

- Chỉ đạo giáo viên các lớp chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, giấc ngủ, khuyến khích động viên trẻ ăn hết suất. Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nhất là rau củ quả, cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày. Đa dạng hoá hình thức tổ chức bữa ăn theo suất/khay, bữa ăn gia đình, buffet...phù hợp với độ tuổi nhằm đa dạng hoá món ăn, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Rèn trẻ thói quen vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân như vệ sinh bàn ăn, lấy và cất đồ dùng ăn uống gọn gàng để đúng nơi quy định. Rèn trẻ kỹ năng rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh hoặc khi tay bị bẩn, xúc miệng nước muối sau khi ăn. Cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ, uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.

- Đảm bảo nước uống cho trẻ đủ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Sử dụng cây nước nóng đảm bảo nhiệt độ nước an toàn và hướng dẫn trẻ sử dụng. Sử dụng nước uống tinh khiết của đơn vị cung cấp nước uống có xét nghiệm mẫu nước định kỳ ít nhất 6 tháng/lần. Nước sinh hoạt hàng ngày định kỳ kiểm nghiệm ít nhất 1 lần/năm.

3. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:

a/ Chỉ tiêu:

- Giao nhận thực phẩm đảm bảo công khai đúng thành phần quy định.
- Hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng đầy đủ, khoa học. Thực hiện theo quy định của Bộ Y tế về Kiểm thực 3 bước đối với bếp ăn tập thể.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch khẩu phần ăn của trẻ và khẩu phần ăn trưa của CBGVNV.
- Duy trì thực hiện hiệu quả mô hình “Nâng cao năng lực tự quản lý ATTP bếp ăn tập thể trường học” theo chỉ đạo của UBND phường Bò Đề.

b/ Biện pháp:

- Thành lập Tổ tự kiểm tra, giám sát bếp ăn bán trú, công tác VSATTP của nhà trường gồm BGH, NVND, GV, NV Y tế, đại diện Hội CMHS thực hiện giám sát công tác đảm bảo vệ sinh ATTP tại bếp ăn trong tháng, có biên bản giám sát đủ các thành phần của tổ giám sát.
- Duy trì hàng ngày công tác tự kiểm tra giám sát bếp ăn bán trú, công tác VSATTP. Phân công Ban giám hiệu, giáo viên các lớp phối hợp cùng kế toán, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên y tế giao nhận thực phẩm hàng ngày đúng quy trình, xuất nhập kho thực phẩm theo đúng quy định.
- Tăng cường phối hợp với Ban đại diện CMHS giám sát quá trình hoạt động nuôi dưỡng, giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ với các hình thức trực tiếp hoặc qua camera.
- Thực hiện đúng qui định về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Đảm bảo quản lý chặt chẽ thực phẩm của trẻ từ khâu giao nhận đến khi

chế biến thành các món ăn và đưa khẩu phần ăn của trẻ về các lớp. Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày. Có bảng tài chính công khai và Bảng công khai giao nhận thực phẩm tại bếp ăn.

- Thực hiện quy trình quản lý nuôi dưỡng theo quy định. Hoàn thiện chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận thực phẩm, có giấy xác nhận thực phẩm của nhân viên nuôi dưỡng (người nấu chính), thanh quyết toán tiền ăn của trẻ có thể theo tuần hoặc theo tháng, có giấy đề nghị thanh toán của Thủ quỹ. Cuối tháng quyết toán tiền ăn trong tháng.

- Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng suất ăn hàng ngày của trẻ. Thực hiện đúng quy trình lưu mẫu thức ăn, cập nhật sổ lưu nghiệm theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính tiền ăn trong ngày của trẻ vào 15h hàng ngày.

- Thực đơn ăn trưa của CBGVNV không trùng thực đơn của trẻ, có đủ sổ sách quản lý kho, bữa ăn công khai, minh bạch, thanh quyết toán vào cuối tháng. Thực phẩm lưu cùng 1 kho với trẻ được bảo quản và ký hiệu riêng. Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV tại phòng ăn riêng là phòng sinh hoạt chung của CBGVNV, bố trí phân công ca trực giữa các giáo viên tại lớp đảm bảo việc quản lý trẻ ngủ trên lớp theo quy định.

4. Khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

a/ Chỉ tiêu

- 100% hồ sơ công tác chăm sóc nuôi dưỡng thu chi tiền ăn của trẻ được sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng do Bộ GD&ĐT thẩm định để quản lý chặt chẽ, ghi chép rõ ràng, khoa học.

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng bằng phần mềm dinh dưỡng để đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất dinh dưỡng.

- 100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng có kiến thức về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b/ Biện pháp

- Tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH Gokids sử dụng phần mềm trực tuyến quản lý nuôi dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Tham khảo các thực đơn trên mạng internet và học tập các trường trong và ngoài phường Bồ Đề để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Xây dựng thực đơn cho trẻ trên phần mềm Gokids cân đối tỉ lệ các chất phù hợp, lựa chọn các loại thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ. Công khai thực đơn của trẻ tại bảng tuyên truyền “Cha mẹ cần biết” và trên Website của nhà trường.

- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những sáng kiến kinh nghiệm để áp dụng vào thực tiễn của nhà trường, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống đăng tải trên Website của

nhà trường. Tuyên truyền giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng tự học, tự bồi dưỡng kiến thức thông qua các kênh thông tin đã đăng tải trên website để học tập và áp dụng tại trường có hiệu quả.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, UBND phường Bồ Đề, Kế hoạch năm học 2025-2026 của nhà trường, kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026, tổ văn phòng, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ báo cáo kịp thời lên Ban giám hiệu để cùng nhau tháo gỡ, giải quyết.

Nơi nhận:

- Đ/c Hiệu trưởng: để báo cáo;
- Tổ chuyên môn: để thực hiện;
- Lưu: VP.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Quyên

LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Về chăm sóc nuôi dưỡng và bán trú

THÁNG 8/2025:

- Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2025 do UBND phường Bồ Đề, Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức.

THÁNG 9/2025:

- Tổ chức khai giảng năm học 2025-2026, ổn định nề nếp đầu năm.
- Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý do UBND phường Bồ Đề, Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức.
- Xây dựng Dự thảo Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và bán trú năm học 2025-2026.
- Xây dựng Quy chế chuyên môn về công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026.
- Xây dựng lịch trình hoạt động chuyên môn (mảng CSND).
- Lập thực đơn của trẻ, của CBGVNV mùa đông và mùa hè.
- Phân công dây chuyền làm việc tổ nuôi.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường (mảng CSND).
- Giám sát nhân viên y tế nhà trường xây dựng Kế hoạch y tế học đường, VSATTP, CSSKBĐ, phòng chống dịch bệnh.
- Giám sát nhân viên y tế phối hợp với giáo viên thực hiện cân, đo định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 1.
- Phối hợp cùng Trạm Y tế phường tổ chức khám sức khỏe lần 1 cho trẻ.
- Kiểm tra CSVC và phân bổ lại trang thiết bị về các lớp cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của năm học.
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.

THÁNG 10/2025:

- Giám sát nhân viên y tế phối hợp với giáo viên thực hiện cân, đo, cập nhật biểu đồ tăng trưởng cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, trẻ thừa cân, béo phì.
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.

THÁNG 11/2025:

- Tổ chức hội thi “Ngày hội dinh dưỡng” cấp trường.
- Tổ chức kiến tập chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng cấp trường lớp MGL A3.
- Tổ chức Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Giám sát nhân viên y tế phối hợp với giáo viên thực hiện cân, đo, cập nhật biểu đồ tăng trưởng cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, trẻ thừa cân, béo phì.

- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.

THÁNG 12/2025:

- Giám sát nhân viên y tế phối hợp với giáo viên thực hiện việc cân, đo định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2.

- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.
- Kiểm tra CSVC nhà trường cuối năm niên độ.
- Kiểm tra dây chuyền hoạt động của tổ nuôi.

THÁNG 01/2026 + THÁNG 02/2026:

- Sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026.
- Nghỉ Tết Âm lịch;
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng.

THÁNG 3/2026:

- Tham gia cuộc thi “Ngày hội dinh dưỡng” cấp Phường, Sở (nếu có).
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.
- Kiểm tra công tác VSATTP của tổ nuôi tại bếp ăn .

THÁNG 4/2026:

- Giám sát nhân viên y tế phối hợp với giáo viên thực hiện cân, đo định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 3.
- Chấm SKKN năm học 2025-2026.
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.
- Kiểm tra công tác y tế học đường - an toàn trường học.
- Kiểm tra hồ sơ quản lý hoạt động CSND tổ nuôi.

THÁNG 5/2026:

- Tổng kết năm học 2025-2026.
- Tập hợp báo cáo, thống kê, tổng kết năm học.
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.

THÁNG 6 + THÁNG 7 + THÁNG 8/2026:

- Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, phòng tránh tai nạn thương tích, vệ sinh ATTP.
- Tham gia lớp bồi dưỡng thường xuyên do Phường, Sở tổ chức.
- Hoàn thiện hồ sơ sổ sách cuối năm học.
- Kiểm tra công tác PCCC, các thiết bị PCCC định kỳ hàng tháng.
- Kiểm tra CSVC nhà trường giữa năm niên độ, chuẩn bị năm học mới.